TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 17-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thao

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai *tham gia phiên toà:* Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/HSXXST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị Hồng Kim N; sinh năm 1991 tại tỉnh K; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 5, xã H, thành phố K, tỉnh K; Chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ ở hẻm số 42 đường V, tổ 12, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1969; bị cáo có chồng là Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1985 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai từ ngày 26/11/2018 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

Ông Trần Chính D, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Hồng Kim N là người có sử dụng ma túy. Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội, N có số điện thoại của đối tượng nữ giới tên H (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) ở khu vực làng P, phường Đ, Pleiku, là người có bán ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 25/11/2018, N gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy để sử dụng; H đồng ý bán ma túy và hẹn N đến đường P, làng P để thực hiện việc mua bán. Sau đó, tại đường P, N đã mua của đối tượng H 04 (bốn) gói ma túy dạng tinh thể (còn gọi là ma túy *"đá"*) được gói bằng nilon, với giá tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy của H, do sim điện thoại hết tiền nên N tháo sim vứt đi (Không nhớ địa điểm nào). Số ma túy mua được, N mang về để trên bàn trong phòng trọ số 02, của khu nhà trọ ở hẻm số 42 đường V, Tổ 12, phường T, Pleiku, mục đích để sử dụng dần. Đến 02 giờ 10 phút ngày 26/11/2018, khi N đang ở trong phòng trọ, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trên bàn trong phòng trọ của N 04 (bốn) gói bằng nilon, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 04 gói nilon trên được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động hiệu ForNe màu xanh ngọc, không có sim số; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu và 01 ống cao su.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 32/KLGĐ ngày 04/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 04 gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5827 gam"*.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố Phạm Thị Hồng Kim N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng Kim N từ 15 đến 18 tháng tù;

*Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động hiệu ForNe (Không có sim)

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu và 01 ống cao su; 01 bì công văn ghi số 32/PC09 ngày 04/12/2018, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ tội cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Lúc 02 giờ 10 phút ngày 26/11/2018, tại phòng trọ số 02, khu vực nhà trọ ở hẻm số 42 đường V, tổ 12, phường T, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai, khi Phạm Thị Hồng Kim N đang cất giấu 0,5827 gam chất ma túy loại *Methamphetamine*, với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; cùng một điện thoại di động N dùng để liên lạc mua số ma túy.

[2] Hành vi của bị cáo Phạm Thị Hồng Kim N mua, cất giấu 0,5827 gam chất ma túy loại Methamphetamine là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân, đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cất giấu chất ma túy để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo Phạm Thị Hồng Kim N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Để đấu tranh và phòng ngừa với các tội phạm về ma túy, xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng nữ giới tên H mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 25/11/2018, nhưng N không biết họ tên, địa chỉ của đối tượng này, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình

sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ForNe (Không có sim) thu giữ của Phạm Thị Hồng Kim N sử dụng vào việc liên lạc mua chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chai nhựa, trên nắp chai có gắn ống thủy tinh được uốn cong 01 đầu và có 01 ống cao su, là dụng cụ bị cáo N dùng để sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 32/PC09 ngày 04/12/2018, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Hồng Kim N** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

-Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Hồng Kim N** - 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (26/11/2018).

-Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ForNe (không có sim).

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống thủy tinh được uốn cong 01 đầu và 01 ống cao su.

01 phong bì niêm phong số 32/PC09 ngày 04/12/2018, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2019 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng Kim N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa